

PHỤ LỤC 01
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	TRƯỜNG MẪU GIÁO, MẦM NON			
I	Thiết bị tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư 02/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010	Định mức tối thiểu	2 ⁽¹⁾	
II	Đồ chơi - Thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư 32/TT- BGDDT ngày 14/9/2014	Định mức tối thiểu	6 ⁽²⁾	
III	Trang thiết bị giáo dục chuyên dùng (Thiết bị không có trong danh mục thiết bị Bộ quy định)			
1	Máy photocopy siêu tốc	Máy/trường	1	
2	Các phần mềm quản lý gồm: tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị, nhân sự, bài giảng điện tử, quản lý chất lượng giáo dục, học trực tiếp, tuyển sinh đầu cấp...	Phần mềm/trường	1	
3	Thiết bị khối phòng hành chính quản trị			
3,1	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	<i>Thiết bị phục vụ công tác hội, họp</i>
3,2	Tivi HD; màn hình dạy học tương tác (75 in trở lên); màn hình Led	Cái	1	
3,3	Máy chiếu + màn chiếu	Bộ/trường	1	
3,4	Hệ thống sân khấu hội trường	Bộ/trường	1	
3,5	Bàn phòng họp	Cái	30	
3,6	Ghế phòng họp	Cái	60	
4	Khối phòng học tập			
4,1	<i>Phòng học cho từng lớp học</i>			
4.1.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên)	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng học</i>
4.1.2	Máy vi tính kết nối với ti vi phục vụ giảng dạy	Cái	1	
4,2	<i>Phòng thể chất</i>			
4.2.1	Đệm lót sân phòng thể chất	Bộ/phòng	1	
4.2.2	Hệ thống âm thanh	Bộ/phòng	1	
4.2.3	Bộ vách leo núi trẻ mầm non	Bộ/phòng	1	
4.2.4	Kệ tủ, giá, giỏ cất thiết bị dụng cụ	Bộ/phòng	1	

4.2.5	Bộ đồ chơi thẻ chất đa năng lắp ghép	Bộ/phòng	1	
4.2.6	Bộ vận động thăng bằng	Bộ/phòng	1	
4,3	Phòng tin học			
4.3.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên)	Cái	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học
4.3.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
4.3.3	Máy chủ (máy giáo viên gồm cả thiết bị lưu điện)	Bộ	1	
4.3.4	Máy vi tính để bàn dành cho học sinh + thiết bị lưu điện	Bộ	30	
4.3.5	Ôn áp phòng máy vi tính	Cái	2	
4.3.6	Bàn để máy vi tính học sinh	Bộ	15	
4.3.7	Ghế học sinh	Cái	30	
4.3.8	Bàn, ghế máy vi tính giáo viên	Bộ	1	
4.3.9	Phần mềm	Bộ	1	
4,4	Phòng học bộ môn Âm nhạc			
4.4.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên)	Cái	1	
4.4.2	Máy tính phục vụ giảng dạy	Cái	1	
4.4.3	Hệ thống âm thanh + Ôn áp + micro	Bộ	1	
4.4.4	Đàn Organ Keyboard phục vụ dạy học dành cho giáo viên	Bộ	1	
4.4.5	Đàn Organ Keyboard phục vụ dạy học dành cho trẻ	Cái	30	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Âm nhạc
4.4.6	Các nhạc cụ (thanh phách, song loan, trống nhỏ, tam giác chuông, trống lục lạc)	Cái	30	
4.4.7	Hệ thống tay vịn/dóng múa và gương xung quanh tường trong phòng học.	Hệ thống	1	
4.4.8	Bàn, ghế học sinh	Bộ	30	
4.4.9	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
4.4.10	Bảng chống lóa	Cái	1	
4,5	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ			
4.5.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên)	Cái	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Ngoại ngữ
4.5.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
4.5.3	Máy vi tính + Thiết bị tai nghe cho học sinh	Cái	30	
4.5.4	Thiết bị âm thanh đa năng di động không dây	Bộ	1	
4.5.5	Bàn, ghế học sinh	Bộ	30	
4.5.6	Phần mềm	Bộ	1	
4.5.7	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
4.5.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
5	Khối phòng hỗ trợ học tập			
5,1	Thư viện			
5.1.1	Máy tính và bàn ghế dùng cho thư viện điện tử	Bộ/trường	3	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Thư viện
5.1.2	Thảm lót sàn	Phòng	1	
5.1.3	Bộ dụng cụ, thiết bị phòng thư viện gồm: Truyện tranh, sách cho trẻ và giáo viên, kính lúp....	Bộ	1	
5,2	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục			

	<i>học sinh khuyết tật học hòa nhập</i>			<i>Thiết bị</i>
5.2.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên)	Cái	1	<i>được lắp</i>
5.2.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	<i>đặt phục</i>
5.2.3	Đồ dùng dạy học cho trẻ khuyết tật dụng cụ cho dạy học kỹ năng tự phục vụ	Bộ	1	<i>vụ phòng</i>
	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	<i>Tư vấn học</i>
5,3	<i>Phòng Y tế</i>			<i>đường</i>
5.3.1	<i>Máy tính để bàn</i>	Bộ	1	<i>Thiết bị</i>
5.3.2	<i>Nồi hấp dụng cụ y tế bằng điện</i>	Cái	1	<i>được lắp</i>
5.3.3	<i>Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn</i>	Cái	1	<i>đặt phục</i>
5.3.4	<i>Giường y tế</i>	Cái	1	<i>vụ phòng Y</i>
5.3.5	<i>Bàn, ghế làm việc</i>	Bộ	1	<i>tế</i>
5,4	Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và học sinh			
5.4.1	Tủ cơm điện	Cái/bếp	1	
5.4.2	Tủ lạnh (chứa thực phẩm tươi)	Cái/bếp	1	
5.4.3	Hệ thống bếp điện	Bộ/bếp	1	
5.4.4	Bồn chứa nước sinh hoạt, rửa vật dụng	Cái/trường	2	
5.4.5	Bộ bồn rửa - kệ phơi	Bô/bếp	3	
5.4.6	Hệ thống bếp gas	Bộ/ bếp	1	
5.4.7	Máy hút nóng nhà bếp	Cái/bếp	1	
5.4.8	Máy lọc nước	Cái/bếp	1	
5.4.9	Máy sấy chén	Cái/bếp	1	
5.4.10	Máy rửa chén	Cái/bếp	1	
5.4.11	Máy xay thịt công nghiệp	Cái/bếp	1	
5.4.12	Máy làm sữa đậu nành	Cái/bếp	1	
5.4.13	Máy ép trái cây	Cái/bếp	1	
5.4.14	Máy xay sinh tố	Cái/bếp	1	
5.4.15	Máy vắt gọt rau củ đa năng	Cái/bếp	1	
5.4.16	Máy hấp cơm/nồi cơm ga	Cái/bếp	2	
5.4.17	Nồi áp suất	Cái/bếp	1	
5.4.18	Nồi nhôm nấu canh	Cái/ bếp	2	
5.4.19	Chảo lớn xào, kho	Cái/ bếp	2	
5.4.20	Nồi chia cơm cho các lớp	Cái/ bếp	15	
5.4.21	Nồi chia canh cho các lớp	Cái/ bếp	15	
5.4.22	Nồi chia thịt cho các lớp	Cái/ bếp	15	
5.4.23	Dao, thớt, giá...	Bô/bếp	3	
5.4.24	Lò nướng	Cái/bếp	2	
5.4.25	Tủ hấp khăn tiệt trùng	Cái/trường	1	
5.4.26	Tủ đựng thực phẩm lưu kho (sữa, gạo...)	Cái/bếp	1	
5.4.27	Tủ bếp đựng các vật dụng nhà bếp (dụng cụ chia thực phẩm)	Cái/bếp	1	
5.4.28	Bàn tiếp phẩm	Cái/bếp	2	

5.4.29	Bàn sơ chế	Cái/bếp	2	
5.4.30	Bàn chia thức ăn	Cái/bếp	2	
5.4.31	Xe chia thức ăn 2 tầng	Xe/bếp	2	

*** Ghi chú:**

- (1) Không được mua quá 2 lần theo định mức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.
- (2) Không được mua quá 6 lần theo định mức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

PHỤ LỤC 02
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	TRƯỜNG TIỂU HỌC			
I	Trang thiết bị Tiểu học tối thiểu có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư số 37/2021//TT-BGDĐT ngày 20/12/2021.	Định mức tối thiểu	2 ⁽¹⁾	
II	Trang thiết bị giáo dục chuyên dùng (<i>Thiết bị không có trong danh mục thiết bị bộ quy định</i>)			
1	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
1,1	Máy vi tính	Bộ	2	
1,2	Máy Scanner	Cái	1	
1,3	Máy photocopy in siêu tốc in, sao đề	Cái	1	
1,4	Máy in màu	Cái	1	
1,5	Máy chấm trắc nghiệm (Bao gồm: Máy laptop, máy scan và phần mềm chấm thi trắc nghiệm)	Bộ	1	
1,6	Máy quay phim có giá đỡ	Cái	1	
1,7	Máy in giấy A3 (in kết quả điểm)	Cái	1	
2	Các phần mềm quản lý gồm: tài chính, tài sản, thiết bị, nhân sự, bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi, thi trắc nghiệm, quản lý chất lượng giáo dục, học trực tiếp, tuyển sinh đầu cấp...	Phần mềm/trường	1	
3	Thiết bị khối phòng học tập			
3,1	<i>Phòng học</i>			
3.1.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt;	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng học</i>
3.1.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.1.3	Bàn, ghế học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	
3.1.4	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.1.5	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,2	<i>Phòng học bộ môn Âm nhạc (tối thiểu 1 phòng/ trường)</i>			
3.2.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp</i>
3.2.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.2.3	Hệ thống âm thanh + Ôn áp	Bộ	1	
3.2.4	Đàn Organ Keyboard phục vụ dạy học dành cho giáo viên	Bộ	1	

3.2.5	Đàn Organ Keyboard phục vụ dạy học dành cho học sinh	Bộ	40	đặt phục vụ phòng bộ môn Âm nhạc
3.2.6	Hệ thống tay vịn/dóng múa và gương xung quanh tường trong phòng học	Hệ thống	1	
3.2.7	Các nhạc cụ (thanh phách, song loan, trống nhỏ, tam giác chuông, trống lục lạc)	Bộ	1	
3.2.8	Bàn, ghế học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	
3.2.9	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.2.10	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật (tối thiểu 1 phòng/trường)			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Mỹ thuật
3.3.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt	Cái	1	
3.3.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.3.3	Hệ thống âm thanh/Máy cassette + Ôn áp	Bộ	1	
3.3.4	Bàn, ghế học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	
3.3.5	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.3.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,4	Phòng bộ môn Khoa học - Công nghệ (tối thiểu 1 phòng/trường)			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Khoa học Công nghệ
3.4.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt	Cái	1	
3.4.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.4.3	Thiết bị làm thí nghiệm/thực hành	Bộ	1	
3.4.4	Bàn, ghế học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	
3.4.5	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.4.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,5	Phòng học bộ môn Tin học			
3.5.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt	Cái	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học
3.5.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.5.3	Máy chủ (máy giáo viên gồm cả thiết bị lưu điện)	Bộ	1	
3.5.4	Máy vi tính để bàn dành cho học sinh + thiết bị lưu điện	Bộ	40	
3.5.5	Ôn áp phòng máy vi tính	Cái	2	
3.5.6	Bàn để máy vi tính học sinh	Bộ	40	
3.5.7	Ghế học sinh	Cái	40	
3.5.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
3.5.9	Bàn, ghế máy vi tính giáo viên	Bộ	1	
3.5.10	Phần mềm	Bộ	1	
3,6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng
3.6.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (tối thiểu 75 inch); bảng trượt	Cái	1	
3.6.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.6.3	Máy vi tính + Thiết bị tai nghe cho học sinh	Cái	40	
3.6.4	Bàn, ghế học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	

3.6.5	Thiết bị âm thanh đa năng di động không dây	Bộ	1	<i>bộ môn Ngoại ngữ</i>
3.6.6	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.6.7	Bảng chống lóa	Cái	1	
3.6.8	Phần mềm	Bộ	1	
3,7	Phòng đa chức năng			
3.7.1	Màn hình tương tác 75 inch trở lên	Cái	1	
3.7.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); màn hình Led; bảng trượt	Cái	1	
3.7.3	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	
3.7.4	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
3.7.5	Bộ dụng cụ STEM tiểu học (<i>Chủ đề hệ mặt trời, mô hình nhà máy, phòng cách âm, phát điện gió, kéo tinh thể, điện mặt trời, lọc nước mini...</i>) với các chủ đề: <i>Ánh sáng, nhiệt độ, Nóng chảy, âm thanh truyền đi như thế nào...</i>	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng đa chức năng</i>
3.7.6	Bộ dụng cụ thực hành STEM: Robotics (Bots nhỏ - Bộ làm quen), Thiết bị ghép nối với máy tính,...	Bộ	1	
3.7.7	Bộ lắp ghép STEM tiểu học	Bộ	1	
3.7.8	Bộ dụng cụ bảo hộ (<i>Găng tay bảo hộ, kính bảo hộ, Hộp đựng dụng cụ, Tạp dề chống hóa chất..</i>)	Bộ	1	
3.7.9	Bàn, ghế cho GV	Bộ	1	
3.7.10	Bàn, ghế cho HS (02 chỗ ngồi)	Bộ	20	
3.7.11	Bảng chống lóa	Cái	1	
4	Thiết bị khối phòng hỗ trợ học tập			
4,1	Thư viện			
4.1.1	Máy vi tính (dành cho Thủ thư), <i>bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện</i>	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Thư viện</i>
4.1.2	Máy vi tính dùng tra cứu tài liệu (<i>bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện</i>)	Bộ	12	
4.1.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
4.1.4	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ	1	
4.1.5	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho giáo viên (8 chỗ ngồi/1 bàn)	Cái	2	
4.1.6	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho học sinh (6 chỗ ngồi, 3 vách ngăn/1 bàn)	Cái	8	
4.1.7	Bảng giới thiệu	Cái	4	
4.1.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
4,2	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ GD học sinh khuyết tật học hòa nhập			
4.2.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Tư vấn học đường</i>
4.2.2	Máy tính xách tay phục vụ giảng dạy	Cái	1	
4.2.3	Đồ dùng dạy học cho HS khiếm thị, khiếm thính và dụng cụ cho dạy học kỹ năng tự phục vụ	Bộ	6	
4.2.4	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	

5	Thiết bị khối phụ trợ			
5,1	Phòng họp			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng họp</i>
5.1.1	Ti vi HD (75 inch trở lên) + Đầu đĩa	Bộ	1	
5.1.2	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	
5.1.3	Bàn, ghế phòng họp (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5,2	Phòng Y tế			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Y tế</i>
5.2.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
5.2.2	Nồi hấp dụng cụ y tế bằng điện	Cái	1	
5.2.3	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	Cái	1	
5.2.4	Giường y tế	Cái	1	
5.2.5	Bàn, ghế làm việc	Bộ	1	
6	Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và học sinh (dành cho các điểm Trường có tổ chức bán trú)			
6,1	Tủ cơm điện	Cái/bếp	1	
6,2	Máy xay thịt	Cái/bếp	1	
6,3	Máy xay rau, củ	Cái/bếp	1	
6,4	Tủ lạnh bảo quản thực phẩm	Cái/bếp	1	
6,5	Hệ thống bếp gas	Bộ/bếp	1	
6,6	Hệ thống bếp điện	Bộ/bếp	1	
6,7	Tủ, giá bảo quản sản phẩm, đồ dùng học tập	Cái/lớp	2	
6,8	Bộ bồn rửa - kệ phơi	Cái/bếp	3	
6,9	Máy hút nóng nhà bếp	Cái/bếp	1	
6,1	Máy lọc nước	Cái/bếp	1	
6,11	Máy sấy chén	Cái/bếp	1	
6,12	Máy rửa chén	Cái/bếp	1	
6,13	Máy làm sữa đậu nành	Cái/bếp	1	
6,14	Máy ép trái cây	Cái/bếp	1	
6,15	Máy xay sinh tố	Cái/bếp	1	
6,16	Máy gọt rau củ đa năng	Cái/bếp	1	
6,17	Nồi áp suất	Cái/bếp	1	
6,18	Lò nướng	Cái/bếp	2	
6,19	Tủ hấp khăn diệt trùng	Cái/bếp	1	
6,20	Tủ bếp đựng thực phẩm nhà bếp	Cái/bếp	1	
6,21	Bàn tiếp phẩm	Cái/bếp	2	
6,22	Bàn sơ chế	Cái/bếp	2	
6,23	Bàn chia thức ăn	Cái/bếp	2	
6,24	Xe chia thức ăn 2 tầng	Xe/bếp	2	

*** Ghi chú:** (1) Không được mua quá 2 lần theo định mức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

PHỤ LỤC 03
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ			
I	Thiết bị dạy học tối thiểu Trung học cơ sở có trong danh mục thiết bị Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư số 38/2021//TT-BGDĐT ngày 20/12/2021.	Định mức tối thiểu	2 ⁽¹⁾	
II	Trang thiết bị giáo dục chuyên dùng (Thiết bị không có trong danh mục thiết bị Bộ quy định)			
1	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
1,1	Máy vi tính	Bộ	2	
1,2	Máy Scanner	Cái	1	
1,3	Máy photocopy in siêu tốc in, sao đề	Cái	1	
1,4	Máy in màu	Cái	1	
1,5	Máy chấm trắc nghiệm (Bao gồm: Máy laptop, máy scan và phần mềm chấm thi trắc nghiệm)	Bộ	1	
1,6	Máy quay phim có giá đỡ	Cái	1	
1,7	Máy in giấy A3 (in kết quả điểm)	Cái	1	
2	Các phần mềm quản lý gồm: Tài chính, tài sản, thiết bị, nhân sự, bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi, thi trắc nghiệm, quản lý chất lượng giáo dục, học trực tiếp, tuyển sinh đầu cấp...	Phần mềm/trường	1	
3	Thiết bị khối phòng học tập			
3,1	Phòng học (cho 1 lớp học không quá 45 học sinh)			
3.1.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ trong phòng học
3.1.2	Máy vi tính (kết nối ti vi phục vụ giảng dạy)	Bộ	1	
3.1.3	Bộ dụng cụ hỗ trợ dạy học gồm: 01 Loa trợ giảng, 08 Bảng nhóm, 01 bảng giáo viên	Bộ	1	
3.1.4	Bàn, ghế học sinh (1 bàn, 2 ghế rời) hoặc 2 chỗ ngồi	Bộ	45-24	
3.1.5	Bàn, ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế rời)	Bộ	1	
3,2	Phòng bộ môn Âm nhạc			
3.2.1	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây	45	Thiết bị được lắp
3.2.2	Đàn Organ dùng cho giáo viên	Bộ	1	
3.2.3	Đàn Piano dành cho giáo viên	Cây	1	

3.2.4	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	đặt phục vụ phòng bộ môn Âm nhạc
3.2.5	Tăng âm + Loa + Micro	Bộ	1	
3.2.6	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.2.7	Bàn, ghế học sinh (bàn ghế rời nhau, thiết kế dạng xếp được)	Bộ	45	
3.2.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,3	Phòng bộ môn Mỹ thuật			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Mỹ thuật
3.3.1	Máy tính (kết nối với ti vi)	Bộ	1	
3.3.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.3.3	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.3.4	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.3.5	Bàn, ghế học sinh (bàn liền với ghế, thiết kế dạng xếp được)	Bộ	45	
3.3.6	Bảng viết chống lóa	Cái	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Công nghệ
3,4	Phòng bộ môn Công nghệ			
3.4.1	Máy chiếu vật thể	Cái	1	
3.4.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.4.3	Máy tính (kết nối với ti vi)	Bộ	1	
3.4.4	Bảng viết chống lóa	Cái	1	
3.4.5	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.4.6	Phần mềm thí nghiệm ảo	Bộ	1	
3.4.7	Bàn ghế giáo viên	Cái	1	
3.4.8	Bàn Thực hành Công nghệ của học sinh	Cái	45	
3.4.9	Ghế xếp học sinh	Cái	45	
3.4.10	Bàn chuẩn bị thí nghiệm	Cái	4	
3,5	Phòng bộ môn Khoa học tự nhiên			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Khoa học tự nhiên
3.5.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.5.2	Máy chiếu vật thể	Cái	1	
3.5.3	Máy lọc khí độc (đối với phòng thực hành Hóa học, Sinh học)	Cái	2	
3.5.4	Máy cất nước (đối với phòng thực hành Hóa học, Sinh học)	Cái	2	
3.5.5	Các phần mềm thí nghiệm ảo (các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học)	Bộ	1	
3.5.6	Bàn, ghế thực hành dùng cho giáo viên	Cái	1	
3.5.7	Bàn, ghế thực hành dành cho học sinh (ghế xếp)	Cái	45	
3.5.8	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.5.9	Bảng chống lóa	Cái	1	
3.5.10	Tủ lạnh (đối với phòng thực hành Sinh học)	Cái	1	
3.5.11	Hệ thống đèn chiếu sáng nhân tạo (dành cho phòng thực hành Sinh học)	Bộ	7	
3,6	Phòng bộ môn Tin học			

3.6.1	Máy vi tính (dành cho giáo viên, kết nối với các máy học sinh và ti vi, gồm cả thiết bị lưu điện)	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học</i>
3.6.2	Máy tính (dành cho học sinh)	Bộ	45	
3.6.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.6.4	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.6.5	Bàn, ghế học sinh được thiết kế chuyên dụng để đặt máy tính	Bộ	45	
3.6.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
3.6.7	Thiết bị lắp Wifi.	Cái	1	
3.6.8	Micro trợ giảng	Cái	2	
3.6.9	Phần mềm ứng dụng: Kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính.	Bộ	1	
3.6.10	Phần mềm chấm trắc nghiệm trên thiết bị thông minh.	Bộ	4	
3,7	Phòng bộ môn Ngoại ngữ			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học</i>
3.7.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.7.2	Bộ tai nghe và Micro chuyên dụng cho giáo viên, học sinh	Cái	46	
3.7.3	Máy tính cho giáo viên	Bộ	1	
3.7.4	Máy tính cho giáo học sinh	Bộ	45	
3.7.5	Hệ thống mạng, điện	Phòng	1	
3.7.6	Máy chiếu đa vật thể	Cái	1	
3.7.7	Ghế cho giáo viên	Cái	1	
3.7.8	Bàn xếp di động thiết kế cho một học sinh	Cái	45	
3.7.9	Ghế cho một học sinh	Cái	45	
3.7.10	Phần mềm, sách điện tử	Bộ	1	
3.7.11	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,8	Phòng đa chức năng			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng đa chức năng</i>
3.8.1	Hệ thống lưu trữ dùng chung gồm: Thiết bị lưu trữ + UPS Maruson + Tủ Rack	Hệ thống	1	
3.8.2	Màn hình tương tác 75 inch trở lên	Cái	1	
3.8.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt; màn hình Led	Cái	1	
3.8.4	Âm thanh phòng học (1 Amply, 2 loa, 1 micro cầm tay, 1 Mic cài áo, dây loa vật tư lắp đặt)	Bộ	1	
3.8.5	Thiết bị hội nghị trực tuyến auto camera tracking và các thiết bị phụ kiện kèm theo	Cái	1	
3.8.6	Bục giảng thông minh (Với máy tính core i7, màn hình cảm ứng đa điểm 23.8 inch; 10 điểm chạm tương tác)	Cái	1	
3.8.7	Máy vi tính học sinh	Bộ	45	
3.8.8	Bộ tai nghe và Micro chuyên dụng cho giáo viên+học sinh	Cái	46	
3.8.9	Ghế cho giáo viên	Cái	1	

3.8.10	Bàn xếp di động thiết kế cho một học sinh	Cái	45	
3.8.11	Ghế cho một học sinh	Cái	45	
3.8.12	Phần mềm ứng dụng mô phỏng 2D/3D	Phần mềm	1	
3.8.13	Phần mềm Sách giáo khoa điện tử - Phiên bản Giáo viên	Phần mềm	1	
3.8.14	Phần mềm Smartclass phiên bản giáo viên HUB + LIVE	license	1	
3.8.15	Bộ phần mềm Let's Talk English A1, A2, B1, B2	Phần mềm	1	
3.8.16	Phần mềm tiếng anh tương tác theo cấp độ THCS	Phần mềm	1	
3.8.17	Phần mềm Smartclass+ phiên bản cho học sinh	License	45	
3.8.18	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,9	Phòng bộ môn Khoa học xã hội			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Khoa học xã hội</i>
3.9.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.9.2	Máy chiếu vật thể	Cái	1	
3.9.3	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Cái	1	
3.9.4	Bàn, ghế dành cho học sinh (ghế xếp)	Cái	45	
3.9.5	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.9.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
4	Thiết bị khối phòng hỗ trợ học tập			
4,1	Thư viện			
4.1.1	Máy vi tính (dành cho Thủ thư), bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Thư viện</i>
4.1.2	Máy vi tính dùng tra cứu tài liệu (bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện)	Bộ	12	
4.1.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt; màn hình Led	Cái	1	
4.1.4	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ	1	
4.1.5	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho giáo viên (8 chỗ ngồi/1 bàn)	Cái	2	
4.1.6	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho học sinh (6 chỗ ngồi, 3 vách ngăn/1 bàn)	Cái	8	
4.1.7	Bảng giới thiệu	Cái	4	
4.1.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
4,2	Phòng thiết bị giáo dục			
4.2.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.2.2	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
4,3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập			
4.3.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.3.2	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	2	
4,4	Phòng Đoàn, Đội			
4.4.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	

4.4.2	Ti vi HD phục vụ các nội dung tuyên truyền (75 inch trở lên)	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng hoạt động Đoàn, Đội</i>
4.4.3	Âm thanh di động công suất lớn	Bộ	1	
4.4.4	Hệ thống thu âm	Bộ	1	
4.4.5	Hệ thống loa phát thanh	Bộ	1	
4.4.6	Máy quay phim chụp ảnh	Cái	1	
4.4.7	Kèn Trumpet	Cây	1	
4.4.8	Trống Đội Victoria (Cổ lớn)	Bộ	1	
4.4.9	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
4,5	Phòng truyền thống		5	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Truyền thống</i>
4.5.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.5.2	Ti vi HD phục vụ cho các nội dung tuyên truyền (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
4.5.3	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5	Thiết bị khối phụ trợ			
5,1	Phòng họp toàn thể giáo viên			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng họp</i>
5.1.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	3	
5.1.2	Tăng âm + Loa + Micro	bộ	1	
5.1.3	Bàn, ghế phòng họp (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5,2	Phòng sinh hoạt các tổ chuyên môn			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng sinh hoạt tổ chuyên môn</i>
5.2.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
5.2.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
5.2.3	Bàn, ghế phòng họp (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5,3	Phòng Y tế trường học			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Y tế</i>
5.3.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
5.3.2	Nồi hấp khử trùng	Cái	1	
5.3.3	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	Cái	1	
5.3.4	Giường y tế	Cái	1	
5.3.5	Bàn, ghế làm việc	Bộ	1	

*** Ghi chú:** (1) Không được mua quá 2 lần theo định mức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

PHỤ LỤC 04
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, TRUNG TÂM GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
A	TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG			
I	Trang thiết bị tối thiểu trung học phổ thông có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt quy định theo Thông tư số 39/2021//TT-BGDĐT ngày 20/12/2021	Định mức tối thiểu	2 ⁽¹⁾	
II	Trang thiết bị giáo dục chuyên dùng (Thiết bị không có trong danh mục thiết bị Bộ quy định)			
1	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
1,1	Máy vi tính	Bộ	2	
1,2	Máy Scanner	Cái	1	
1,3	Máy photocopy siêu tốc in, sao đề	Cái	1	
1,4	Máy in màu	Cái	1	
1,5	Máy chấm trắc nghiệm (Bao gồm: Máy laptop, máy scan và phần mềm chấm thi trắc nghiệm)	Bộ	1	
1,6	Máy quay phim có giá đỡ	Cái	1	
1,7	Máy in giấy A3 (in kết quả điểm)	Cái	1	
2	Các phần mềm quản lý gồm: tài chính, tài sản, thiết bị, nhân sự, bài giảng điện tử, ngân hàng đề thi, quản lý chất lượng giáo dục, học trực tiếp, tuyển sinh đầu cấp...	Phần mềm/trường	1	
3	Thiết bị các khối phòng học tập			
3,1	Phòng học			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ trong phòng học</i>
3.1.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.1.2	Máy vi tính (kết nối ti vi phục vụ giảng dạy)	Bộ	1	
3.1.3	Bộ dụng cụ hỗ trợ dạy học gồm: 01 Loa trợ giảng, 08 Bảng nhóm, 01 bảng giáo viên	Bộ	1	
3.1.4	Bàn, ghế học sinh (01 bàn, 02 ghế rời) hoặc (01 bàn 02 chỗ ngồi)	Bộ	45-24	
3.1.5	Bàn, ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế rời)	Bộ	1	
3.1.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,2	Phòng bộ môn Âm nhạc			

3.2.1	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây	45	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Âm nhạc</i>
3.2.2	Đàn Organ dùng cho giáo viên	Bộ	1	
3.2.3	Đàn Piano dành cho giáo viên	Cây	1	
3.2.4	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.2.5	Tăng âm + Loa + Micro	Bộ	1	
3.2.6	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.2.7	Bàn, ghế học sinh (bàn ghế rời nhau, thiết kế dạng xếp được)	Bộ	45	
3.2.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,3	<i>Phòng bộ môn Mỹ thuật</i>			<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Mỹ thuật</i>
3.3.1	Máy tính (kết nối với ti vi)	Bộ	1	
3.3.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.3.3	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.3.4	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.3.5	Bàn, ghế học sinh (bàn liền với ghế, thiết kế dạng xếp được)	Bộ	45	
3.3.6	Bảng viết chống lóa	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Vật lý - Công nghệ</i>
3,4	<i>Phòng bộ Vật lý - Công nghệ</i>			
3.4.1	Máy chiếu vật thể	Cái	1	
3.4.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.4.3	Máy tính (kết nối với ti vi)	Bộ	1	
3.4.4	Bảng viết chống lóa	Cái	1	
3.4.5	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.4.6	Phần mềm thí nghiệm ảo	Bộ	1	
3.4.7	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.4.8	Bàn thí nghiệm giáo viên	Cái	1	
3.4.9	Bàn, ghế thí nghiệm học sinh	Bộ	45	
3.4.10	Bàn chuẩn bị thí nghiệm	Cái	1	
3.4.11	Nguồn điện 0-24 V	Bộ	1	
3.4.12	Hệ thống điều khiển trung tâm	Bộ	1	
3.4.13	Tủ phòng đựng hóa chất	Cái	3	
3.4.14	Tủ y tế phòng học BM	Cái	1	
3.4.15	Máy cất nước 1 lần	Cái	1	
3.4.16	Xe đẩy phòng thí nghiệm	Cái	2	
3.4.17	Bồn rửa đơn	Cái	1	
3.4.18	Kệ treo phòng thí nghiệm	Cái	2	
3,5	<i>Phòng bộ môn Tin học</i>			
3.5.1	Máy vi tính (dành cho giáo viên, kết nối với các máy học sinh và ti vi, gồm cả thiết bị lưu điện)	Bộ	1	

3.5.2	Máy tính (dành cho học sinh)	Bộ	45	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học
3.5.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.5.4	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.5.5	Bàn, ghế học sinh được thiết kế chuyên dụng để đặt máy tính	Bộ	45	
3.5.6	Bảng chống lóa	Cái	1	
3.5.7	Thiết bị lắp Wifi.	Cái	1	
3.5.8	Micro trợ giảng	Cái	2	
3.5.9	Phần mềm ứng dụng: Kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính.	Bộ	1	
3.5.10	Phần mềm chấm trắc nghiệm trên thiết bị thông minh.	Bộ	4	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Tin học
3,6	Phòng bộ môn Ngoại ngữ (03 phòng)			
3.6.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.6.2	Bộ tai nghe và Micro chuyên dụng cho giáo viên, học sinh	Cái	46	
3.6.3	Máy tính cho giáo viên	Bộ	1	
3.6.4	Máy tính cho giáo học sinh	Bộ	45	
3.6.5	Hệ thống mạng, điện	Phòng	1	
3.6.6	Máy chiếu đa vật thể	Cái	1	
3.6.7	Ghế cho giáo viên	Cái	1	
3.6.8	Bàn xếp di động thiết kế cho một học sinh	Cái	45	
3.6.9	Ghế cho một học sinh	Cái	45	
3.6.10	Phần mềm, sách điện tử	Bộ	1	
3.6.11	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,7	Phòng đa chức năng			Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng đa chức năng
3.7.1	Hệ thống lưu trữ dùng chung gồm: Thiết bị lưu trữ + UPS Maruson + Tủ Rack	Hệ thống	1	
3.7.2	Màn hình tương tác 75 inch trở lên	Cái	1	
3.7.3	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt; màn hình Led	Cái	2	
3.7.4	Âm thanh phòng học (1 Amply, 2 loa, 1 micro cầm tay, 1 Mic cài áo, dây loa vật tư lắp đặt)	Bộ	1	
3.7.5	Thiết bị hội nghị trực tuyến auto camera tracking và các thiết bị phụ kiện kèm theo	Cái	1	
3.7.6	Bục giảng thông minh (Với máy tính core i7, màn hình cảm ứng đa điểm 23.8 inch; 10 điểm chạm tương tác)	Cái	1	
3.7.7	Máy vi tính học sinh	Bộ	45	
3.7.8	Bộ tai nghe và Micro chuyên dụng cho giáo viên, học sinh	Cái	46	
3.7.9	Ghế cho giáo viên	Cái	1	
3.7.10	Bàn xếp di động thiết kế cho một học sinh	Cái	45	
3.7.11	Ghế cho một học sinh	Cái	45	

3.7.12	Phần mềm ứng dụng mô phỏng 2D/3D	Phần mềm	1	
3.7.13	Phần mềm Sách giáo khoa điện tử - Phiên bản Giáo viên	Phần mềm	1	
3.7.14	Phần mềm Smartclass phiên bản giáo viên HUB + LIVE	license	1	
3.7.15	Bộ phần mềm Let's Talk English A1, A2, B1, B2	Phần mềm	1	
3.7.16	Phần mềm tiếng anh tương tác theo cấp độ THPT	Phần mềm	1	
3.7.17	Phần mềm Smartclass+ phiên bản cho học sinh	License	45	
3.7.18	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,8	Phòng học bộ môn Hóa học- Sinh học			
3.8.1	Máy vi tính (dành cho giáo viên, kết nối với các máy học sinh và ti vi, gồm cả thiết bị lưu điện)	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Hóa –Sinh</i>
3.8.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
3.8.3	Bàn, ghế giáo viên	Bộ	1	
3.8.4	Bàn thí nghiệm giáo viên	Cái	1	
3.8.5	Bàn, ghế thí nghiệm học sinh	Bộ	45	
3.8.6	Bàn chuẩn bị thí nghiệm	Cái	1	
3.8.7	Nguồn điện 0-24 V	Bộ	1	
3.8.8	Hệ thống điều khiển trung tâm	Bộ	1	
3.8.9	Tủ phòng đựng hóa chất	Cái	3	
3.8.10	Tủ hút khí độc	Cái	1	
3.8.11	Tủ y tế phòng học BM	Cái	1	
3.8.12	Máy cất nước 1 lần	Cái	1	
3.8.13	Xe đẩy phòng thí nghiệm	Cái	2	
3.8.14	Bồn rửa đơn	Cái	1	
3.8.15	Kệ treo phòng thí nghiệm	Cái	2	
3.8.16	Quạt hút thải khí độc (lắp trong PHBM)	Cái	1	
3.8.17	Bộ thiết bị dạy học điện tử, mô phỏng Hóa học	Bộ	12	
3.8.18	Bộ dụng cụ đo các đại lượng không điện	Bộ	2	
3.8.19	Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	Tờ	12	
3.8.20	Bộ mô phỏng 3D	Bộ	1	
3.8.21	Bảng chống lóa	Cái	1	
3,9	Phòng bộ môn Khoa học xã hội			
3.9.1	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng bộ môn Khoa học xã hội</i>
3.9.2	Máy chiếu vật thể	Cái	1	
3.9.3	Bàn, ghế dùng cho giáo viên	Cái	1	
3.9.4	Bàn, ghế dành cho học sinh (ghế xếp)	Cái	45	
3.9.5	Micro trợ giảng	Cái	1	
3.9.6	Bảng chống lóa	Cái	1	

4	Thiết bị khối phòng hỗ trợ học tập			
4.1	Thư viện			
4.1.1	Máy vi tính (dành cho Thủ thư), <i>bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện</i>	Bộ	1	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Thư viện</i>
4.1.2	Ti vi HD phục vụ giảng dạy (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
4.1.3	Máy vi tính dùng tra cứu tài liệu (<i>bao gồm bàn vi tính, máy tính và thiết bị lưu điện</i>)	Bộ	12	
4.1.4	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ	1	
4.1.5	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho giáo viên (8 chỗ ngồi/1 bàn)	Cái	2	
4.1.6	Bàn, ghế đọc sách thư viện cho học sinh (6 chỗ ngồi, 3 vách ngăn/1 bàn)	Cái	8	
4.1.7	Bảng giới thiệu	Cái	4	
4.1.8	Bảng chống lóa	Cái	1	
4.2	Phòng thiết bị giáo dục			
4.2.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.2.2	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
4.3	Phòng tư vấn học đường			
4.3.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.3.2	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
4.4	Phòng Đoàn Thanh niên			
4.4.1	Máy tính để bàn	Bộ	2	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Đoàn, Đội</i>
4.4.2	Ti vi HD phục vụ các nội dung tuyên truyền (75 inch trở lên)	Cái	1	
4.4.3	Âm thanh di động công suất lớn	Bộ	1	
4.4.4	Hệ thống thu âm	Bộ	1	
4.4.5	Hệ thống loa phát thanh	Bộ	1	
4.4.6	Máy quay phim chụp ảnh	Cái	1	
4.4.7	Tủ đựng hồ sơ	Cái	2	
4.4.8	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
4.5	Phòng truyền thống		5	<i>Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Truyền thống</i>
4.5.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	
4.5.2	Ti vi HD phục vụ cho các nội dung tuyên truyền (75 inch trở lên); bảng trượt	Cái	1	
4.5.3	Bàn, ghế phòng (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5	Thiết bị khối phụ trợ			
5.1	Phòng họp toàn thể giáo viên			<i>Thiết bị được lắp</i>

5.1.1	Ti vi HD phục vụ triển khai các nội dung họp (75 inch trở lên)	Cái	3	đặt phục vụ phòng họp
5.1.2	Tăng âm + Loa + Micro	Bộ	1	
5.1.3	Bàn, ghế họp (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5,2	Phòng sinh hoạt các tổ chuyên môn			
5.2.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng sinh hoạt tổ chuyên môn
5.2.2	Ti vi HD phục vụ triển khai các nội dung sinh hoạt (75 inch trở lên)	Cái	1	
5.2.3	Bàn, ghế họp (đảm bảo theo quy mô nhà trường)	Bộ	1	
5,3	Phòng Y tế trường học			
5.3.1	Máy tính để bàn	Bộ	1	Thiết bị được lắp đặt phục vụ phòng Y tế
5.3.2	Nồi hấp khử trùng	Cái	1	
5.3.3	Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn	Cái	1	
5.3.4	Giường y tế	Cái	1	
5.3.5	Bàn, ghế làm việc	Bộ	1	
B	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN			
I	Trang thiết bị tối thiểu trung học phổ thông có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt quy định theo Thông tư số 38, 39/2021//TT- BGDDT ngày 20/12/2021			
II	Thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành			
1	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
1.1	Phần mềm đánh giá, kiểm định chất lượng	01	Bộ/500 học sinh	
1.2	Máy scan chuyên dụng (2 mặt)	02	Cái/đơn vị	
1.3	Máy photocopy phục vụ in đề thi và tài liệu	02	Cái/đơn vị	
2	Phương tiện, phần mềm hỗ trợ dạy và học			
2.1	Tivi tương tác, phần mềm và phụ kiện đi kèm; màn hình Led	01	Bộ/Phòng	

2.3	Bộ thiết bị thực tế ảo VR	04	Bộ/đơn vị	
2.4	Bộ thu thập dữ liệu di động	01	Bộ/đơn vị	
2.5	Máy tính dùng thiết kế và lập trình	05	Bộ/Phòng	
2.6	Bộ định tuyến kết nối không dây	02	Bộ/Phòng	
2.7	Bộ thiết bị Robotics và tìm hiểu khoa học kỹ thuật	08	Bộ/Phòng	
2.8	Robot thi đấu	10	Bộ/Phòng	
2.9	Thiết bị định tuyến và lưu trữ (Wifi)	02	Bộ/Phòng	
2.10	Bộ thiết bị Smart Home	01	Bộ/Phòng	
2.11	Bộ công cụ STEAM, MakerSpace	08	Bộ/Phòng	
2.12	Sân thi đấu Robotics cho học sinh	02	Bộ/Phòng	
2.13	Cổng từ chống trộm tài liệu	01	Bộ/Phòng	
2.14	Máy nạp khử từ (phục vụ mượn trả tài liệu)	01	Bộ/Phòng	
2.15	Máy in mã vạch	01	Bộ/Phòng	
2.16	Máy in thẻ nhựa	01	Bộ/Phòng	
2.17	Máy trạm tra cứu thông tin	01	Bộ/Phòng	
2.18	Switch 24 port (Bộ chuyển mạch 24 cổng)	01	Bộ/đơn vị	
2.19	Phần mềm quản lý thư viện điện tử và tài nguyên thư viện	01	Gói/đơn vị	
2.20	Gói sách số hóa cấp THCS; THPT	01	Gói/đơn vị	
3	Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh			
3.1	Máy chà sàn công nghiệp	02	Cái/ đơn vị	
3.2	Máy phun/bơm xịt nước áp lực cao	01	Cái/ đơn vị	
3.3	Máy hút bụi công nghiệp (hút khô và ướt)	01	Cái/ đơn vị	
3.4	Máy phun thuốc khử trùng	02	Cái/ đơn vị	

4	Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học	01	Bộ/Đơn vị	
4.1	Giường y tế	01	Cái	
4.2	Túi y tế cơ động	01	Cái	
4.3	Tủ y tế	01	Cái	
5	Thiết bị, dụng cụ hoạt động thể dục thể thao trong trường học (Bộ thảm nhựa tập võ thuật)100m²/bộ	02	Bộ/đơn vị	

PHỤ LỤC 05
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI
CƠ SỞ GIÁO DỤC GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT
((Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	CƠ SỞ GIÁO DỤC GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT (TRƯỜNG DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT)			
I	Trang thiết bị tối thiểu có trong danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư số 37, 38/2021/TT-BGDĐT ngày 20/12/2021	Định mức tối thiểu	2 ⁽¹⁾	
II	Thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành			
1	Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp			
1.1	Bàn ủ ấm thức ăn 4 khay Inox 201 hoặc Inox 304	01	Cái/100 học sinh	
1.2	Tủ đựng bát đĩa	01	Cái/100 học sinh	
1.3	Bàn chia thức ăn có 2 sàn	01	Cái/100 học sinh	
1.4	Bàn chậu đôi	01	Cái/100 học sinh	
1.5	Bếp ga công nghiệp có 3 bếp	01	Cái/100 học sinh	
1.6	Tủ cơm ga 30 kg	01	Cái/100 học sinh	
1.7	Tủ cơm điện 6 khay	01	Cái/100 học sinh	
1.8	Máy lọc nước	01	Cái/100 học sinh	
1.9	Tủ lạnh	01	Cái/100 học sinh	
2	Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng			
2.1	Bộ bảng kiểm phát triển (đánh giá trẻ từ 0 đến 6 tuổi)	2	Bộ/100 học sinh	
2.2	Bộ công cụ đánh giá: NEMI 2; ASQ; GARS 3; PEP 3; YCAT 2; RAVEN màu; WISC - V; Bayley III; Small Steps	2	Bộ/Phòng	
2.3	Bộ công cụ đánh giá dựa trên chương trình chuyên	2	Bộ/100	

	biệt		học sinh	
2.4	Thiết bị đánh giá thị lực	2	Bộ/đơn vị	
3	Phương tiện, phần mềm hỗ trợ dạy và học			
3.1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm chuyển đổi chữ in sang chữ nổi	5	Cái/đơn vị	
3.2	Máy photocopy thermoform in hình nổi trên giấy nhựa Braillon cho học sinh khiếm thị	2	Cái/đơn vị	
3.3	Phần mềm Boardmaker	1	Bộ/đơn vị	
3.4	Máy đánh chữ nổi Perkins Braille	5	Cái/đơn vị	
3.5	Máy in hình màu nổi cho học sinh khiếm thị	2	Cái/đơn vị	
3.6	Máy in hình có chấm Braille cho học sinh khiếm thị	2	Cái/đơn vị	
3.7	Máy in chữ nổi Braille và chữ in trên cùng một trang sách	2	Cái/đơn vị	
3.8	Bộ mô hình dạy Toán Hình học, Lý, Hóa và máy tính điện tử có phát âm Talking Calculator	20	Bộ/đơn vị	
3.9	Bộ máy đóng sách và máy làm nhãn chữ nổi	3	Cái/đơn vị	
3.10	Màn hình Led, bộ máy vi tính và máy in A3 để đánh máy và in phóng to sách cho học sinh khuyết tật	2	Bộ/đơn vị	
3.11	Bộ vận động: Nhà banh, cầu trượt gỗ có khoảng trống dưới gầm, dụng cụ ép cảm thụ bản thể, cầu thang tập đi, nệm lớn có lò xo	01	Bộ/100 học sinh	
3.12	Bộ trống điện tử, trống lục lạc tambourine, bộ lắc tay maraca, đàn gỗ xylophone, kèn pianicas	01	Bộ/Phòng	
3.13	Bộ đàn dây: Đàn guitar, đàn mandoline, đàn violine	01	Bộ/Phòng	
3.14	Đàn accordeon	2	Cái/Phòng	
3.15	Máy phóng to chữ CCTV	2	Cái/đơn vị	
3.16	Thiết bị hướng dẫn đọc, viết chữ nổi	20	Cái/đơn vị	
3.17	Kính phóng đại	5	Cái/đơn vị	
3.18	Máy hiện thị chữ nổi	2	Cái/đơn vị	
3.19	Thiết bị đo thính lực 2 kênh	2	Bộ/đơn vị	
3.20	Bộ bàn, ghế chuyên dùng cho học sinh (1 bàn, 02 ghế rời) và tủ đựng đồ dùng cá nhân, đồ chơi cho học sinh	20	Bộ/đơn vị	
3.21	Đàn organ	1	Bộ/Phòng	
4	Thiết bị, dụng cụ hoạt động thể dục thể thao trong trường học			
4.1	Bộ vận động đa năng (thang leo, ống chui, cầu trượt)	3	Bộ/đơn vị	
4.2	Bộ đồ chơi vận động thể lực: Xích đu, bập bênh đơn, bập bênh đôi, thang leo ngoài trời, đu quay, cầu trượt	3	Bộ/đơn vị	
4.3	Sàn nhún trampoline	1	Bộ/đơn vị	
5	Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh			
5.1	Máy chà sàn công nghiệp	02	Cái/ đơn vị	
5.2	Máy phun/bơm xịt nước áp lực cao	01	Cái/ đơn vị	
5.3	Máy hút bụi công nghiệp (hút khô và ướt)	01	Cái/ đơn vị	

5.4	Máy phun thuốc khử trùng	02	Cái/ đơn vị	
6	Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học	01	Bộ/Đơn vị	
6.1	Giường y tế	01	Cái	
6.2	Túi y tế cơ động	01	Cái	
6.3	Tủ y tế	01	Cái	

*** Ghi chú:** (1) Không được mua quá 2 lần theo định mức tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

PHỤ LỤC 06
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG
BỘ PHẬN VĂN PHÒNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân
thành phố Hải Phòng)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
A	BỘ PHẬN VĂN PHÒNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	Máy photocopy chuyên dùng	Cái	2	
2	Máy phôi trang, sắp xếp tài liệu	Cái	1	
3	Các vật dụng cần thiết khác...	Cái/đơn vị		
B	PHỤC VỤ THI, TUYỂN SINH VÀ QUẢN LÝ VĂN BẰNG			
I	Phục vụ Hội đồng in sao đề thi			
1	Máy tính xách tay, để bàn phục vụ ra đề các môn thi	Cái	20	
2	Máy tính xách tay phục vụ trộn mã đề thi chiếc	Cái	2	
3	Máy in siêu tốc phục vụ in sao đề thi chiếc	Cái	9	
4	Máy photocopy phục vụ in sao đề thi chiếc	Cái	2	
5	Máy phôi trang, sắp xếp tài liệu, đề thi	Cái	9	
6	Các vật dụng cần thiết khác...	Cái/đơn vị		
II	Phục vụ tuyển sinh đầu cấp: mầm non; lớp 1; lớp 6; lớp 10			
1	Máy tính để bàn phục vụ tuyển sinh trực tuyến đầu cấp	Bộ	2	
2	Máy tính để bàn phục vụ chấm thi trắc nghiệm	Bộ	18	
3	Máy quét bài thi trắc nghiệm	Cái	1	
4	Máy chủ phục vụ quản lý phần mềm chấm thi trắc nghiệm	Cái	1	
5	Các vật dụng cần thiết khác...	Cái/đơn vị		
III	Phục vụ thi tốt nghiệp THPT			
1	Máy tính xách tay chuyên dụng phục vụ gieo phách	Cái	2	
2	Máy chủ quản lý phần mềm chấm thi trắc nghiệm	Cái	1	
3	Máy tính để bàn phục vụ chấm bài thi trắc nghiệm	Cái	24	
4	Máy quét bài thi trắc nghiệm	Cái	12	
5	Các vật dụng cần thiết khác...	Cái/đơn vị		
IV	Phục vụ quản lý văn bằng			
1	Bộ máy tính để bàn và máy in màu phục vụ quản	Bộ	1	

	lý văn bằng, chứng chỉ			
2	Bộ máy tính để bàn và máy in màu phục vụ in bằng tốt nghiệp THPT	Bộ	2	